

Market Today: Dòng tiền tập trung ở nhóm vốn hoá vừa và nhỏ

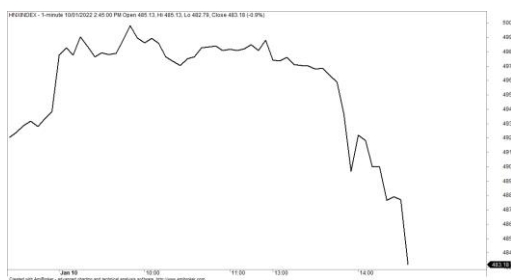
11/01/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,503.71	482.89	114.30
% ngày	-1.62%	-2.22%	-1.12%
% tuần	0.36%	1.88%	1.44%
% tháng	2.74%	7.13%	2.23%
% năm	28.78%	122.12%	50.26%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	41,774	5,384	3,015
TB 1 tuần	34,093	4,145	2,775
TB 1 tháng	29,497	3,687	2,382
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,289.40	41.36	50.88
Bán	2,763.42	13.79	25.30
Giá trị ròng	-474.02	27.57	25.57
Độ rộng TT			
Mã Tăng	127	104	202
Mã Giảm	244	155	185
Không Đổi	51	95	516
Chỉ số chính			
P/E	17.92	25.94	25.57
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,989	529	1,508
LS Cổ tức	1.93%	3.09%	3.68%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tăng cường về cuối phiên khiến các chỉ số có phiên giảm sâu. Chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 1.62% dừng tại 1503.71 điểm, HNX-Index cùng chiều giảm 2.22%, Upcom-Index giảm 1.12%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 46,970 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường giảm trên diện rộng với số mã giảm chiếm số lượng áp đảo. Nhóm vốn hóa vừa ghi nhận áp lực bán mạnh khi chỉ số VNMID-Index giảm 3.11%. Nhiều mã quay đầu giảm mạnh trong phiên hôm nay sau giai đoạn tăng vừa qua như DIG, FLC, ROS, CII, LCG, LDG, DCM...giảm hết biên độ.

Trong khi đó, nhóm vốn hóa lớn cũng diễn biến tương tự với POW (-6.9%), GAS (-5.1%), KHD (-4.4%), HDB (-2.3%), SSI (-4%), NLV (-2.9%)...có mức điều chỉnh tiêu cực nhất. Ngược lại, CTG, PDR, VIC, VRE là các bluechips đi ngược thị trường nhưng mức tăng không đáng kể.

Khối ngoại bán ròng hơn 420 tỷ đồng. CII (230 tỷ), VRE (87 tỷ), NVL (60 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (39 tỷ), VHM (36 tỷ), BCM (32 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co quanh mức 1,534 điểm. Trong khi đó, chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps vẫn tiếp tục mở rộng đà tăng ngắn hạn cho thấy dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở hai nhóm cổ phiếu này. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền sẽ tiếp tục gia tăng trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và chú ý vào sự dịch chuyển của dòng tiền.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu tại các nhịp điều chỉnh.

Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Theo mô hình giá, chỉ số VN-Index đang đối mặt với kháng cự ngắn hạn 1,534 điểm, nếu chỉ số VN-Index vượt được mức kháng cự này thì xu hướng trung hạn có thể mở rộng về mức 1,589 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG

NBB - Daily 10/01/2022 9:15:00 AM Open 55.6, Hi 55.9, Lo 54.1, Close 55.8 (6.7%) MA2(Close,20) = 46.47, BBTop(Close,20,2) = 53.87, BBBot(Close,20,2) = 39.06, MA1(Close,50) = 44.32

PTKT: NBB

NBB vượt lên trên ngưỡng 52,500 cũng là kháng cự trong vòng hơn 2 tháng qua xác nhận tín hiệu tăng. Khối lượng tiếp tục tăng phiên thứ 3 liên tiếp và MACD cắt lên và mở rộng với đường tín hiệu cho thấy dư địa tăng ngắn hạn vẫn còn. Các nhịp điều chỉnh kỹ thuật sẽ được hỗ trợ tại vùng 52,500-54,000.

Hỗ trợ: 54,000 / 52,500

Kháng cự: 59,000 / 62,000

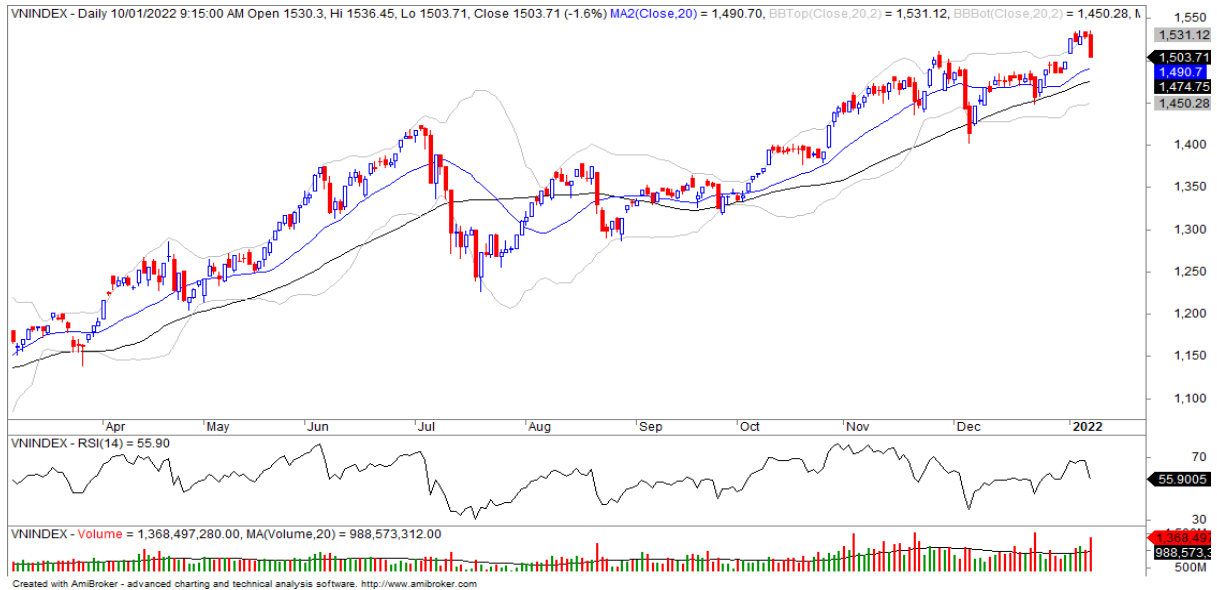


Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

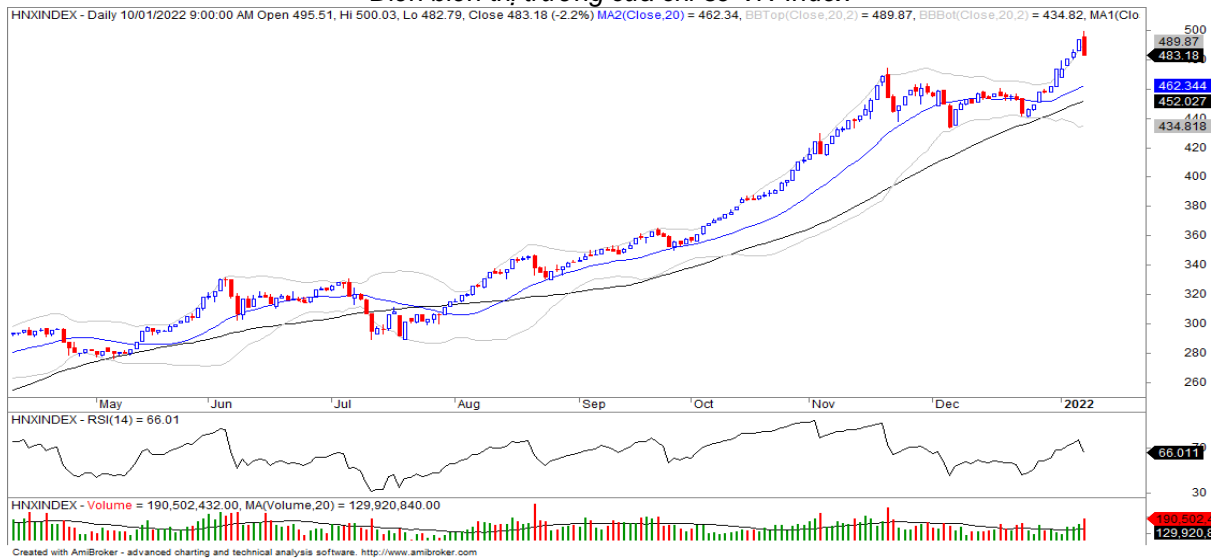


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1503.71	-1.62%
VN30	1514.7	-1.14%
VN Mid	2245.22	-3.11%
VN Small	2245.71	-1.64%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	482.89	-2.22%
HN30	849.08	-2.85%
VNX AllSh	1556.28	-1.65%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	114.3	-1.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2289.4	
Bán	2763.42	
GT ròng	-474.02	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	41.36	
Bán	13.79	
GT ròng	27.57	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	50.88	
Bán	25.30	
GT ròng	25.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTC	2800	7.00%
DC4	2000	6.99%
HAG	1000	6.99%
NHA	6600	6.99%
ACC	1450	6.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L18	7300	9.95%
HOM	900	9.89%
SZB	3700	9.79%
VC7	2500	9.29%
HLD	3500	8.05%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SZG	6399	14.78%
CC1	4922	14.52%
HRT	1386	14.44%
SNZ	9122	14.34%
VHG	1670	13.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCM	-2450	-6.98%
CTS	-3350	-6.98%
VCG	-3900	-6.98%
YEG	-1650	-6.98%
LDG	-1900	-6.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-9200	-9.95%
KSF	-8800	-9.78%
SDA	-2400	-9.41%
LAS	-1700	-8.37%
VC2	-5000	-8.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIN	-4848	-14.65%
MKP	-9328	-11.40%
DDV	-1448	-5.68%
PAS	-808	-3.62%
VCR	-1663	-3.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	388,893	
VCB	377,655	
VHM	371,863	
GAS	205,750	
HPG	204,860	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	92,925	
KSF	27,000	
CEO	23,804	
IDC	23,400	
VCS	18,464	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	189,329	
MCH	83,888	
BSR	75,565	
VEA	57,367	
PGV	45,664	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
FLC	135,460,900	26,437,318
HAG	62,236,100	34,503,477
ROS	57,298,400	40,485,555
HNG	46,155,200	21,689,127
HQC	36,578,500	25,453,827

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLF	23,062,186	11,390,157
SHS	10,726,181	6,667,922
CEO	9,699,352	7,362,311
PVS	9,176,413	6,680,664
ART	9,050,343	5,229,819

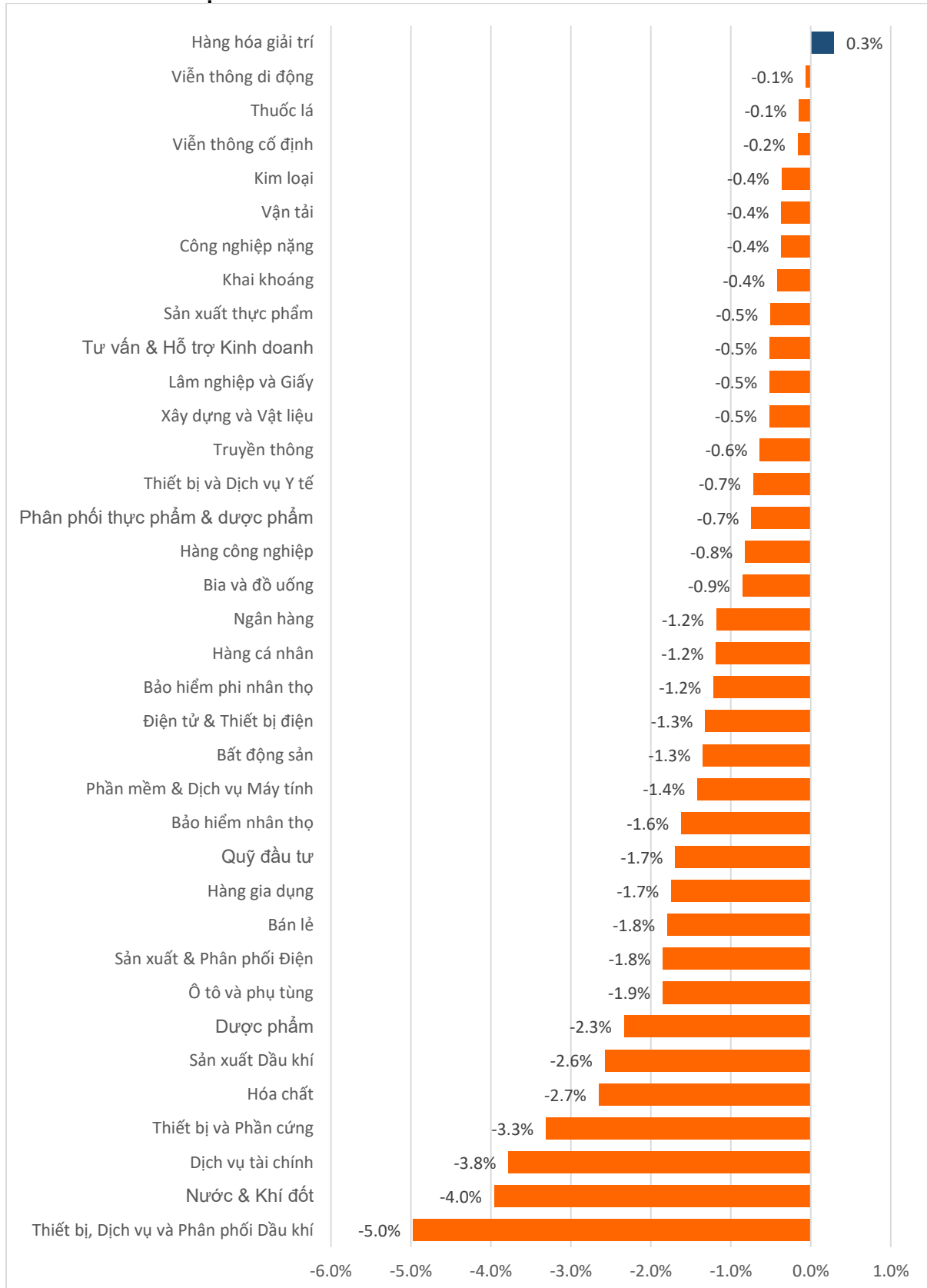
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHG	24,917,861	6,833,946
BSR	14,213,978	9,016,105
VGT	8,958,758	5,604,108
C4G	6,437,366	2,419,049
SBS	5,858,507	3,689,122

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



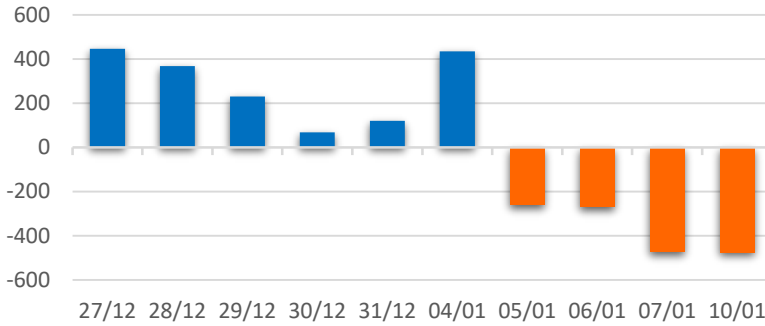
Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

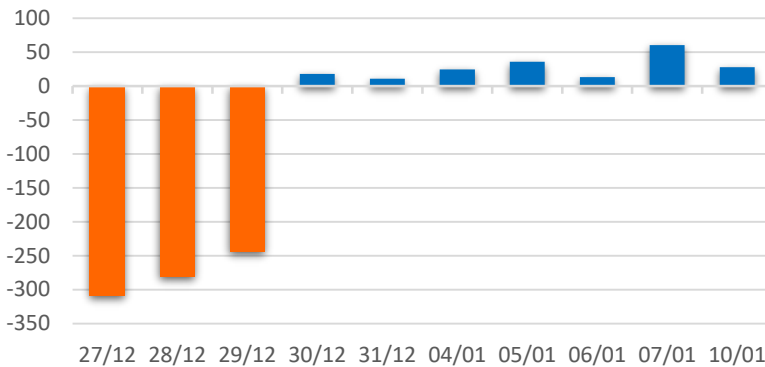
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	38,775	CII	230,463
VHM	35,706	VRE	87,407
BCM	32,353	NVL	59,728
STB	25,376	VNM	35,156
GAS	19,613	VND	29,624

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

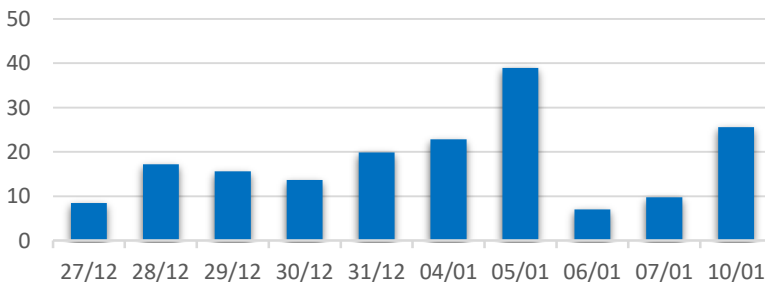
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	11,364	SHS	1,234
PVI	7,347	SD6	1,176
BVS	6,895	DL1	859
VCS	2,953	CEO	619
KLF	1,185	HLD	570

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	13,245	FOX	2,183
CTR	5,362	SNZ	863
ACV	2,848	BDT	237
NED	1,593	PGB	176
VHG	687	ABI	138

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



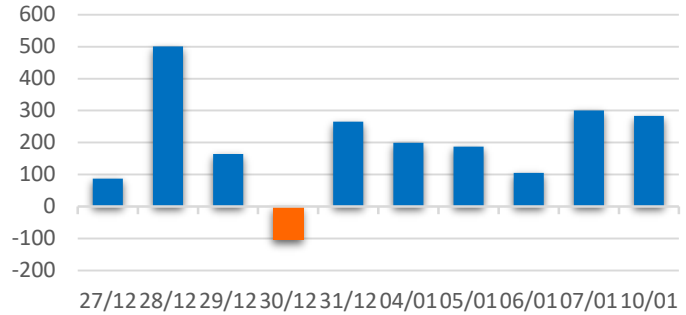
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

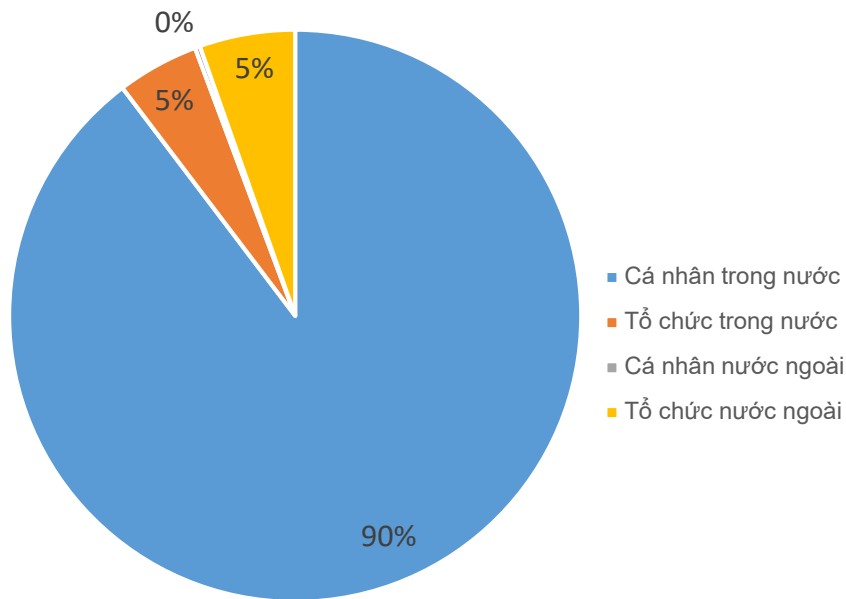
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	21,393	DBC	36,015
MWG	18,492	FUEVFNVD	13,848
ACB	17,828	PHC	5,444
MSN	15,732	GEX	437
E1VFN30	13,668	CII	410

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

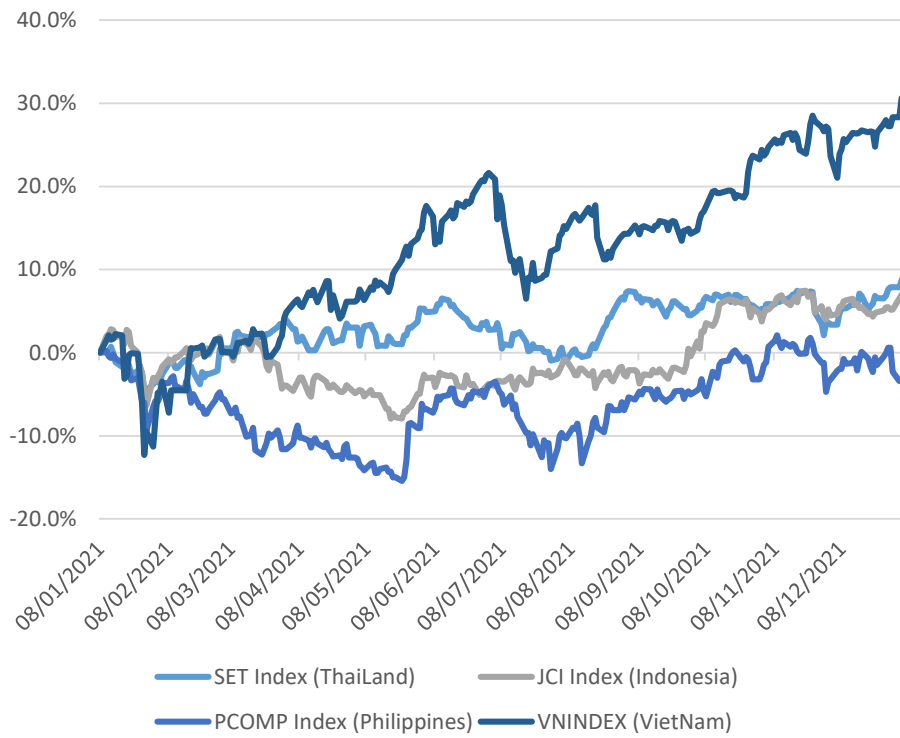


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

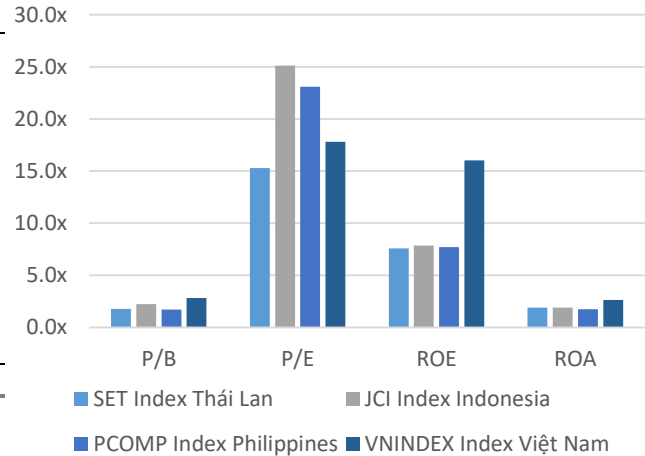
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	1.7x	2.8x
P/E		15.3x	25.11	23.1x	17.8x
ROE	%	7.58	7.86	7.69	16.02
ROA	%	1.91	1.91	1.73	2.65
Vốn hóa	Tỷ USD	578.51	585.33	181.07	262.28
GTGD	Tỷ USD	2.40	0.73	0.08	1.28
LS cổ tức	%	2.65	2.00	1.64	1.10

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written